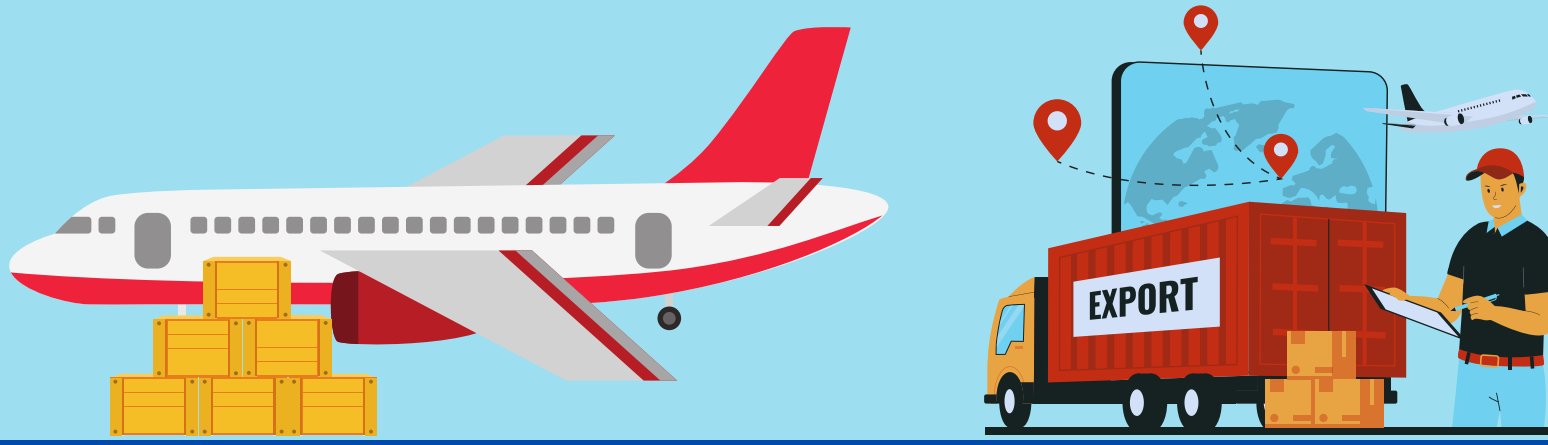


TOP 9 MẶT HÀNG CÓ TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU ĐẠT TỶ USD (TÍNH ĐẾN 15/02/2024)



Theo thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, các nhóm hàng có kim ngạch tỷ đô (tính đến 15/2) gồm: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; điện thoại và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; dệt may; giày dép; gỗ và sản phẩm gỗ; phương tiện vận tải và phụ tùng; sắt thép; máy ảnh, máy quay phim và linh kiện



1 Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện

↑ 37,7%

Đạt 7,2 tỷ USD

Xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện sang Hoa Kỳ đạt 1,79 tỷ USD, tăng 73,3%; Trung Quốc đạt 853 triệu USD, tăng 71,3%; Hồng Kông (Trung Quốc) đạt 568 triệu USD, tăng 79,1%; Hàn Quốc đạt 540 triệu USD, tăng 53%...

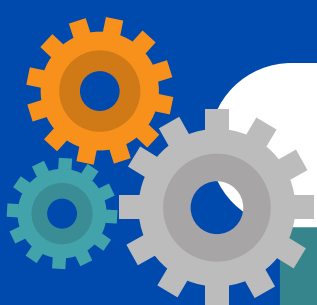
↓ 2,4%

2 Điện thoại và các loại linh kiện



Đạt 7,16 tỷ USD

Các thị trường xuất khẩu chủ yếu của nhóm hàng này là: Hoa Kỳ đạt 1,39 tỷ USD, tăng 112%; Trung Quốc đạt 735 triệu USD, giảm 56,5%; Hàn Quốc đạt 330 triệu USD, tăng 14,9%...



3 Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác

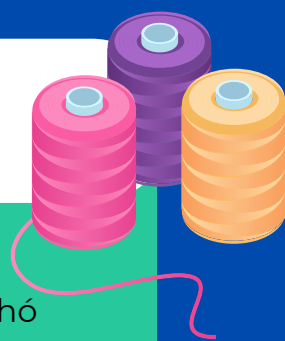
↑ 11.8%

Đạt 5,19 tỷ USD

Các thị trường xuất khẩu chủ yếu gồm: Hoa Kỳ với 1,57 tỷ USD, tăng 25,7%; Hàn Quốc với 278 triệu USD, tăng 40,8%; Trung Quốc với 271 triệu USD, tăng 50%...

↑ 18,2%

4 Hàng dệt may



Đạt 4,09 tỷ USD

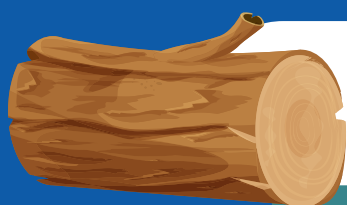
Bước sang năm 2024, dự báo nền kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, thách thức, song ngành dệt may Việt Nam vẫn quyết tâm đạt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu 44 tỷ USD, tăng 9,2% so với 2023.



5 Giày dép **↑ 16,1%**

Đạt 2,47 tỷ USD

Các thị trường xuất khẩu giày dép chủ yếu gồm: Hoa Kỳ với 688 triệu USD, tăng 56,7%; Trung Quốc với 181 triệu USD, tăng 42,7%; Bỉ với 133 triệu USD, tăng 51,1%...



6

Gỗ và sản phẩm gỗ

↑ 50,2%

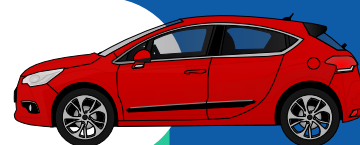
Đạt 1,82 tỷ USD

Hoạt động xuất khẩu gỗ cải thiện từ những tháng cuối năm 2023, đến tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tăng trưởng tích cực, xuất khẩu các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ đều tăng đáng kể.

↑ 15,3%

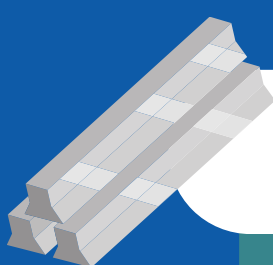
7

Phương tiện vận tải và phụ tùng



Đạt 1,68 tỷ USD

Các thị trường xuất khẩu phương tiện vận tải và phụ tùng chủ yếu gồm: Nhật Bản với 307 triệu USD, tăng 60%; Hoa Kỳ với 290 triệu USD, tăng 93,4%; Hàn Quốc với 159 triệu USD, tăng 135,6%... so với cùng kỳ năm trước.



8

Sắt thép các loại

↑ 66,3%

Đạt 1,09 tỷ USD

Thép xây dựng dự kiến trở thành điểm sáng hồi phục của ngành thép trong bối cảnh 2 ngành chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu sử dụng là xây dựng dân dụng (chiếm 66% nhu cầu thép xây dựng) và đầu tư công (chiếm 14%) đang ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực kể từ cuối năm 2023.

↑ 48,3%

9

Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện

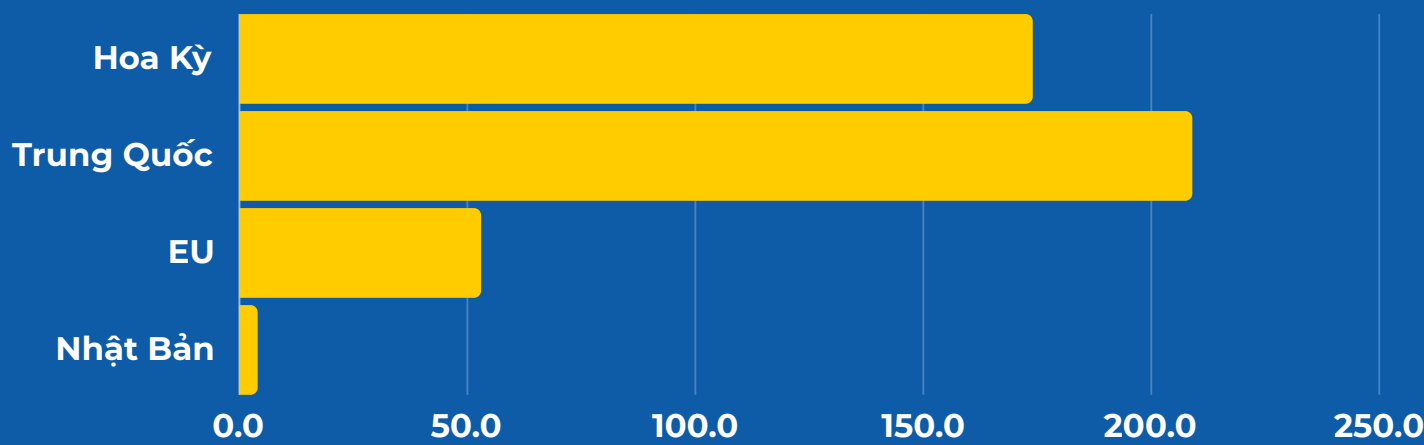


Đạt 1,04 tỷ USD

Các thị trường xuất khẩu máy ảnh, máy quay phim và linh kiện chủ yếu: Trung Quốc đạt 544 triệu USD, tăng 87,5%; Hoa Kỳ đạt 77,2 triệu USD, tăng 102,6%; Hàn Quốc đạt 53,7 triệu USD, tăng 32,7%; Ấn Độ đạt 37,5 triệu USD, tăng 17,6%... so với cùng kỳ năm trước.

KIM NGẠCH CỦA TOP QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ VIỆT NAM XUẤT KHẨU NHIỀU NHẤT (TRONG 2 THÁNG ĐẦU NĂM)

■ Kim ngạch (trăm triệu USD)



SO SÁNH TĂNG TRƯỞNG CỦA TOP QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ VIỆT NAM XUẤT KHẨU NHIỀU NHẤT (TRONG 2 THÁNG ĐẦU NĂM)

■ Tăng trưởng so với năm 2022 (%)

